

**TAND HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm và ông Nguyễn Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Ngô Văn Ch, tên gọi khác: Ba, sinh năm 1977, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường T H, thành phố S L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Xuân H và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/11/2003 Tòa án nhân dân thị xã S L, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 điều 194 BLHS 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2005.

+ Ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2018.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người có QLNVLQ: Anh Ngô Tiến S, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 8, phường T H, thành phố S L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 2 năm 2021, Ngô Văn Ch đến khu vực 81, thuộc Xóm B L, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, giới thiệu tên là Q, Ch không biết chính xác họ và địa chỉ hỏi mua được 24 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, Ch lấy 03 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine ra sử dụng hết. Còn lại, cất giấu vào trong một túi vải màu xanh để sử dụng dần. Ngày 25/3/2021 Ch mang theo số ma túy, đi xe khách từ thành phố Sơn La về Hà Nội lấy hộ anh trai là Ngô Tiến S chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 đã sửa chữa ở gara ô tô Trọng Nam.

Sau khi lấy được ô tô, khoảng 16 giờ ngày 26/3/2021, Ch để chiếc túi vải đựng ma túy ở hàng ghế phía sau xe rồi điều khiển ô tô lên Sơn La. Khoảng 23 giờ ngày 26/3/2021, Ch dừng xe và ngủ ngay trên xe. Khoảng 10 giờ sáng ngày 27/3/2021, Ch tiếp tục điều khiển xe đến khu vực 81, thuộc Xóm B L, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Ch lại gặp đối tượng tên là Q, hỏi mua được thêm 04 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ch điều khiển xe đến khu vực bản C Ch, xã L L, huyện VH thì dừng xe ở ven đường. Ch lại lấy 01 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine ra để sử dụng. Số ma túy còn lại, Ch cất vào hộc để đồ cạnh vô lăng của xe ô tô. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện VH đến vị trí Ch đang dừng xe, kiểm tra phát hiện Ngô Văn Ch tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật là ma túy trên xe ô tô BKS 30A – 747.71 gồm:

+ Trong hộc để đồ cạnh vô lăng xe ô tô cất giấu 01 gói bên ngoài gói bằng một lớp nilon màu xanh, bên trong đựng 03 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, Ch khai nhận là Methamphetamine (Hồng Phiến) và 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất bột màu trắng, Ch khai nhận là Heroine.

+ Chỗ để đồ tiếp giáp giữa hàng ghế sau và kính chắn gió sau của xe ô tô có một túi đựng đồ màu xanh bên trong đựng: 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 lớp nilon màu trắng, bên trong đựng 21 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, Ch khai nhận là Methamphetamine (Hồng Phiến) và 01 gói được gói bên ngoài bằng một lớp nilon màu trắng đựng chất bột màu trắng, Ch khai

Heroine. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ, Ch khai đã mua, tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác Công an huyện VH niêm phong vật chứng, tạm giữ của Ch 7.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Viettel vỏ màu vàng kèm 01 sim có số thuê bao 0965.053.882 đều đã qua sử dụng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 30A – 747.71 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 mang tên Lê Thị Thơ, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Ch, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 chiếc túi vải màu xanh đã qua sử dụng. Ngô Văn Ch cùng vật chứng bị dẫn giải về Cơ quan điều tra Công an huyện VH để xử lý.

Cùng ngày 27/3/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Ngô Văn Ch xác định được:

- *Vật chứng thu giữ được ở dưới vô lăng xe ô tô gồm:*

+ 03 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY có tổng khối lượng 0,2907gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu C1.

+ Chất bột màu trắng có khối lượng 0,2640 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu C2.

- *Vật chứng thu giữ trong túi vải màu xanh gồm:*

+ 21 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY có tổng khối lượng 2,0737gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu C3.

+ Chất bột màu trắng có khối lượng 0,5230 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu C4.

Kết luận giám định số 684/KLMT ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *"Mẫu giám định ký hiệu C1 và C3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là C1 = 0,2970 gam, C3 = 2,0737 gam. Mẫu gửi giám định C2 và C4 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là C2 = 0,2640 gam, C4 = 0,5230 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,3707 gam, loại Methamphetamine và 0,787 gam, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C3 và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định C2, C4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng C1 = 0,14 gam, C2 = 0,14 gam, C3 = 1,56 gam, C4 = 0,22 gam"*.

Quá trình điều tra xác định được: Tại khu vực 81, thuộc Xóm B L, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình có một người tên là Triệu Văn Q, sinh năm 1962. Qua điều tra, xác minh và nhận dạng, bị cáo Ngô Văn Ch xác nhận những người

được cho nhận dạng không phải là người tên Q đã bán ma túy cho bị cáo. Ông Triệu Văn Q khẳng định không bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra cũng điều tra, xác minh xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 30A – 747.71 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 mang tên Lê Thị Thơ, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Ngô Tiến S (anh ruột Ngô Văn Ch). Bị cáo được anh S nhờ xuống Hà Nội lấy xe về. Quá trình lấy xe giúp anh S, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, anh S không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Ngô Tiến S quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 54/CT – VKS ngày 14/7/2021 của VKSND huyện VH, truy tố Ngô Văn Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn bảo vệ nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Ngô Văn Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

* Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1, 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Văn Ch từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 6.00.000 đồng đến 7.500.000 đồng;

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 04 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, tổng khối lượng là 2,06 gam; 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy của Ngô Văn Ch; 01 phong bì bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 chiếc túi vải màu xanh có dây đeo đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen, số Imei 1: 86561356867058, số Imei 2: 8656130567041 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel vỏ màu vàng, số Imei 1: 135721755982564, số Imei 2: 357217056507568 kèm 01 sim có số thuê bao 0965.053.882 đều đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe số 140970000162 mang tên Ngô Văn Ch do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 11/8/2020.

+ Tạm giữ số tiền: 7.450.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 30A – 747.71 đã qua sử dụng, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 mang tên Lê Thị Thơ, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho anh Ngô Tiến S quản lý, sử dụng;

+ Không đặt vấn đề bồi thường do người có QLNVLQ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

+ Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27/3/2021, Ngô Văn Ch bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ 2,3707 gam, loại Methamphetamine và 0,787 gam, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất lượng ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 3,1577 gam. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, hỏi cung, bản tự khai của bị cáo, Kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa...

[2] *Tính chất hành vi của bị cáo:* Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Bị cáo nghiện ma túy, đã từng 02 lần bị xét xử về tội phạm ma túy, nay lại cố ý phạm tội nghiêm trọng. Do vậy, không được coi là ăn năn hối cải, HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]*Về phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo có tài sản, có khả năng thi hành, nên áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt phù hợp.

[6]*Vật chứng của vụ án*: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 04 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, tổng khối lượng là 2,06 gam; 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy của Ngô Văn Ch; 01 phong bì bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 chiếc túi vải màu xanh có dây đeo đã qua sử dụng, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen, số Imei 1: 86561356867058, số Imei 2: 8656130567041 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel vỏ màu vàng, số Imei 1: 135721755982564, số Imei 2: 357217056507568 kèm 01 sim có số thuê bao 0965.053.882 đều đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe số 140970000162 mang tên Ngô Văn Ch do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 11/8/2020, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại bị cáo.

- Số tiền: 7.450.000 đồng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, không tịch thu, nhưng tạm giữ số tiền tương ứng với số tiền phạt bổ sung và án phí, còn lại trả lại cho bị cáo.

- 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 30A – 747.71 đã qua sử dụng, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 mang tên Lê Thị Thơ, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản hợp pháp của cho anh Ngô Tiến S. Anh S không biết và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VH đã trả lại cho anh S quản lý, sử dụng là có căn cứ được chấp nhận.

[7] *Về dân sự của vụ án*: Anh Ngô Tiến S đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe ô tô mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, HĐXX không xem xét vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[8]*Về nguồn gốc chất ma túy*: Người đàn ông khoảng 50 tuổi, tên là Q, bị cáo gặp ở khu vực 81, thuộc Xóm B L, xã Đ T, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết địa chỉ cụ thể của người tên Q. Cơ quan

điều tra xác minh, tại địa phương có một người tên Triệu Văn Q, sinh năm 1962, và tổ chức cho bị cáo nhận dạng. Bị cáo Ngô Văn Ch xác nhận những người được cho nhận dạng không phải là người tên Q đã bán ma túy cho bị cáo. Ông Triệu Văn Q cũng khẳng định không bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1, 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2021. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 04 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, tổng khối lượng là 2,06 gam; 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy của Ngô Văn Ch; 01 phong bì bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 chiếc túi vải màu xanh có dây đeo đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen, số Imei 1: 86561356867058, số Imei 2: 8656130567041 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel vỏ màu vàng, số Imei 1: 135721755982564, số Imei 2: 357217056507568 kèm 01 sim có số thuê bao 0965.053.882 đều đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe số 140970000162 mang tên Ngô Văn Ch do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 11/8/2020 và số tiền 2.250.000 đồng.

Theo biên bản giao vật chứng số: 79/BBVC, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

+ Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 30A – 747.71 đã qua sử dụng, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios, BKS 30A – 747.71 mang tên Lê Thị Thơ, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho anh Ngô Tiến S quản lý, sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Q

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)